

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2018/HS - ST
Ngày 14/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quốc Việt

2. Ông Triệu Quang Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST - HS ngày 10/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST- HS ngày 31/10/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H (đã chết) và bà Hoa Thị C; vợ: không, con: không; tiền án: 01 (Tại Bản án số 14/2010/HSST ngày 15/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Hoàng Văn T 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 07/2001/HSST ngày 15/6/2001 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã xóa án tích, Tại bản án số 01/2002/HSST ngày 16/01/2003 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Hoàng Văn T 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/6/2018, chuyển biện pháp tạm giam từ ngày 12/6/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/6/2018 tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Công an huyện C phát hiện và thu giữ tại túi quần đang trước bên trái đang mặc của Hoàng Văn T 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, qua trích mẫu chất bột thử phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả chất bột dương tính với chất ma túy (Heroine), niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu A1; thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải Hoàng Văn T đang mặc số tiền 774.000^d (*Bảy trăm bảy mươi tư nghìn*) đồng, niêm phong số tiền trên vào phong bì ký hiệu A2. Qua tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và công trình phụ cận của Hoàng Văn T không phát hiện và thu giữ gì. Tiến hành mở niêm phong cân xác định gói chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 2,180g (*Hai phẩy một trăm tám mươi gam*), số chất bột màu trắng sau khi cân được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu B1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 63/KTHS-MT ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu B1 là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng là 2,180g (*Hai phẩy một trăm tám mươi gam*).

Trước Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 05/6/2018, T đi bộ từ nhà xuống bến xe khách huyện C thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C tìm mua ma túy về sử dụng. Khi xuống đến bến xe, T gặp và mua với một người đàn ông tự xưng tên T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy với số tiền 900.000 (*Chín trăm nghìn*) đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ về nhà và lấy một ít ra sử dụng, số còn lại T cất đi. Đến khoảng 12 giờ ngày 07/6/2018, T lấy số ma túy còn lại rồi mang theo đi bộ từ nhà lên khu vực nghĩa địa thuộc tổ A, thị trấn B để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: 01 phong bì ký hiệu A1 đã cắt mở niêm phong; 01 gói ma túy, sau khi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đã hoàn lại 2,120g (*Hai phẩy một hai không gam*) ma túy được niêm phong cùng phong bì, bao gói cũ trong phong bì ký hiệu T63; số tiền 774.000 (*Bảy trăm bảy mươi tư nghìn*) đồng. Số vật chứng trên được nhập kho vật chứng, quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 18/CT - VKSCĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với mức hình phạt từ 06 năm đến 07 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 2,180g (*Hai phẩy một trăm tám mươi gam*) chất ma túy của bị cáo là phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trước lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã từng bị kết án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 18/CT – VKSCĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đủ sức giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Về nhân thân: Trước khi xét xử bị cáo đã có 01 tiền án, Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập,

không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về vật chứng: 01 (Một) phong bì ký hiệu A1 đã cắt mở niêm phong là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) phong bì ký hiệu T63 đã niêm phong, bên ngoài mặt trước có ghi dòng chữ “Vụ Hoàng Văn T (1980) tàng trữ trái phép chất ma túy” mặt sau phong bì có 02 (Hai) dấu tròn màu đỏ mờ không rõ chữ và 03 (Ba) chữ ký không đọc được là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) phong bì ký hiệu A2 đã được niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của đối tượng và thành phần được mời tham gia chứng kiến, bên trong có số tiền 774.000 (*Bảy trăm bảy mươi tư nghìn*) đồng xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy tại bến xe khách huyện C, theo lời khai của bị cáo không xác định được tên họ, địa chỉ cụ thể quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa thể xác minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy các loại vật chứng gồm: 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã cắt mở niêm phong; 01 (một) phong bì ký hiệu T63 đã niêm phong, bên ngoài mặt trước có ghi dòng chữ “Vụ Hoàng Văn T (1980) tàng trữ trái phép chất ma túy” mặt sau phong bì có 02 (Hai) dấu tròn màu đỏ mờ không rõ chữ và 03 (Ba) chữ ký không đọc được.

- Tạm giữ số tiền 774.000 (*Bảy trăm bảy mươi tư nghìn*) đồng trong 01 phong bì ký hiệu A2 đã được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của đối tượng và thành phần được mời tham gia chứng kiến để đảm bảo Thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn